

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	14,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	2.8%	-

DT thuần	2024	YoY
17,326		▲ 860
tỷ VNĐ		▲ 5.2%

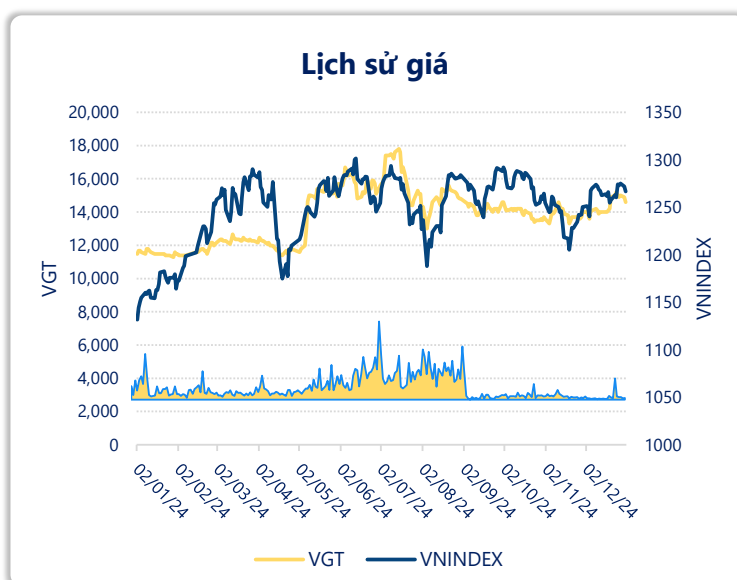
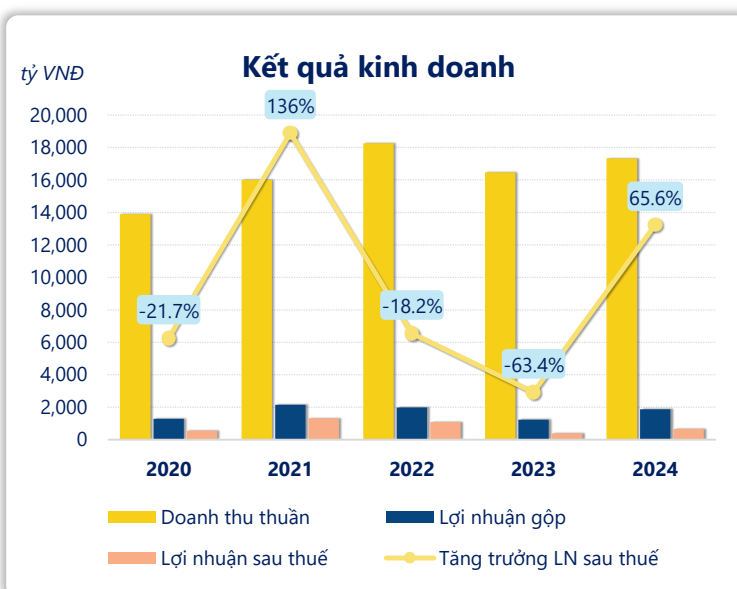
LN gộp	2024	YoY
1,875		▲ 647
tỷ VNĐ		▲ 52.7%

LN thuần	2024	YoY
804		▲ 422
tỷ VNĐ		▲ 110%

LN sau thuế	2024	YoY
655		▲ 259
tỷ VNĐ		▲ 65.6%

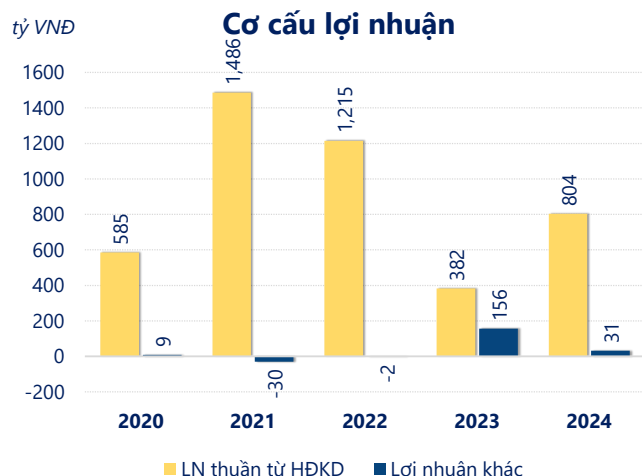
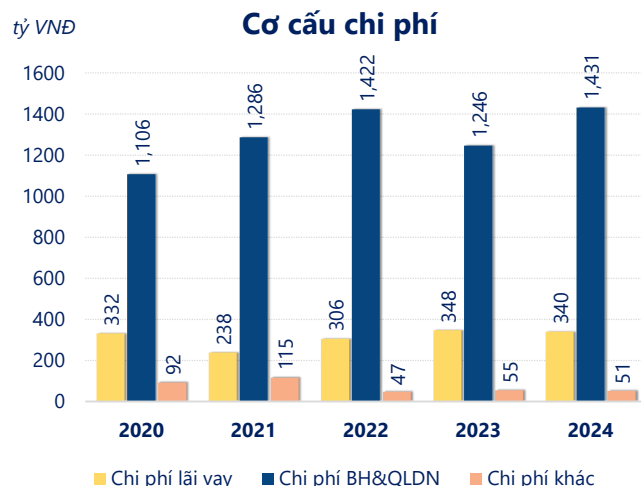
ROE	2024	+/- YoY
3.5%		▲ 1.7%

ROA	2024	+/- YoY
1.7%		▲ 0.8%



Năm **2024**, **VGT** ghi nhận doanh thu thuần **17,326** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **655.4** tỷ đồng, lần lượt **tăng 5.22%** và **tăng 65.6%** so với năm trước.

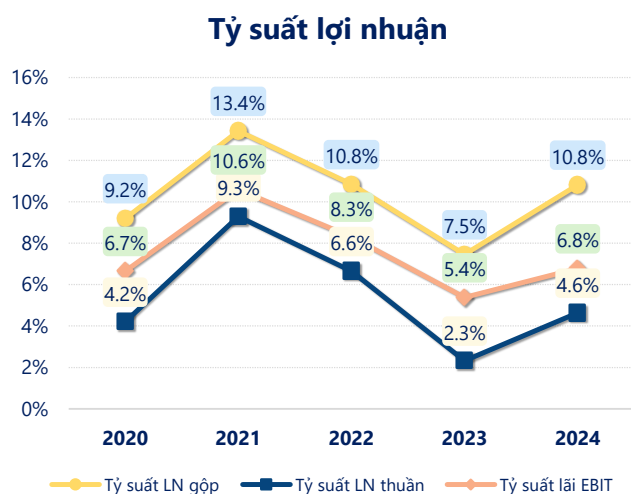
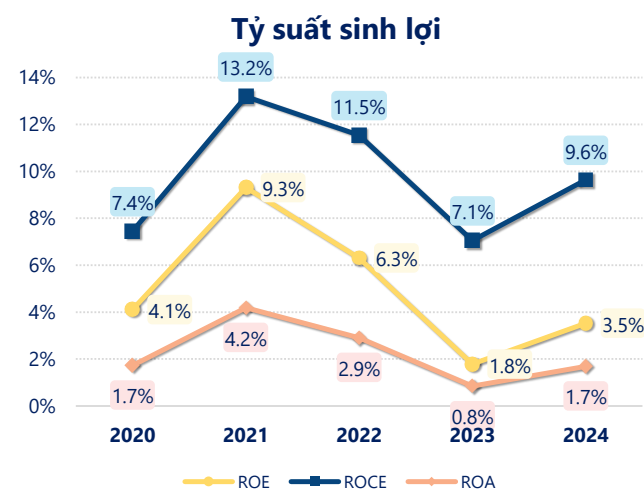
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **3.53%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **VGT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **803.9** tỷ đồng, **tăng lên 421.4** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (894.4 tỷ đồng) là 90.48 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **339.6** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **1,431** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **51.03** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

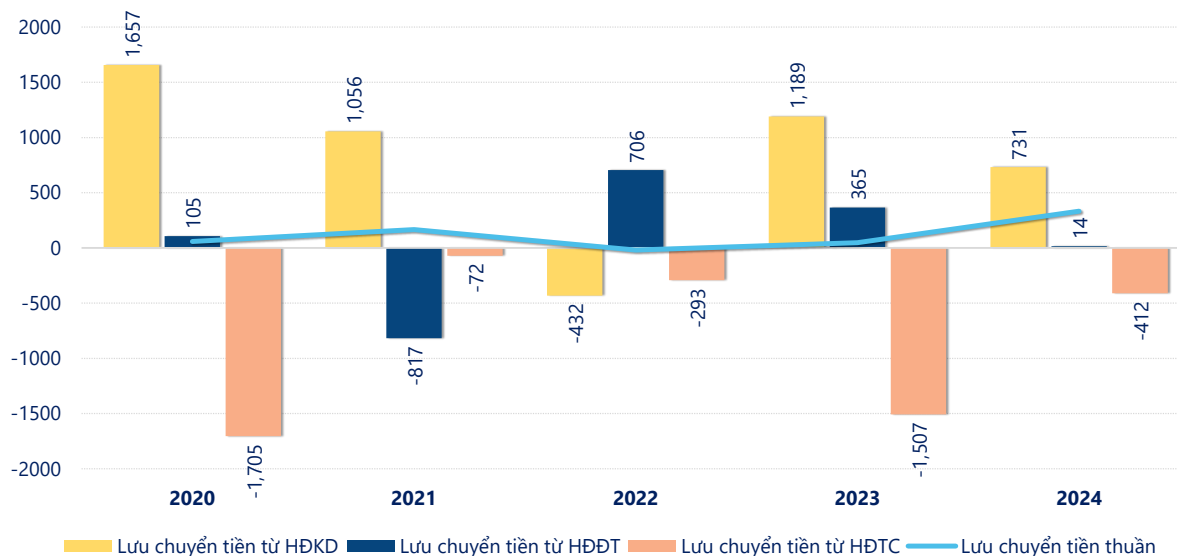
ROE của VGT năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **3.53%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	13,909	16,003	18,273	16,466	17,326
Giá vốn hàng bán	12,629	13,856	16,291	15,238	15,451
Lợi nhuận gộp	1,280	2,147	1,982	1,228	1,875
Doanh thu HĐTC	254	321	555	372	396
Chi phí TC	422	272	617	535	601
Chi phí lãi vay	332	238	306	348	340
LN trong công ty LKLD	579	576	717	564	564
Chi phí bán hàng	438	507	567	445	497
Chi phí QLDN	668	779	855	802	933
LN thuần từ HĐKD	585	1,486	1,215	382	804
Lợi nhuận khác	8.78	-29.8	-2.23	156	31.2
LN trước thuế	593	1,456	1,212	539	835
Lợi nhuận sau thuế	561	1,324	1,083	396	655
LNST của CĐ cty mẹ	328	803	587	166	324

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VGT bằng **332.5** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (47.83 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **730.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **13.89** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-411.9** tỷ đồng.